

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 12 - 2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phương
2. Ông Dương Đức Bản

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Ngày 04 tháng 12 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 111/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13/11/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Quý Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1987; địa chỉ: Sô, đường N, tổ dân phố, phường B, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân:

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 06/8/2019 và qua quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Quý Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Tuyết M có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 04/3/2010 tại UBND phường B, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo giấy đăng ký kết hôn số 27, quyển số 01/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do cãi nhau, xúc phạm nhau, không quan tâm nhau hai bên cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Nên anh, chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay anh Đ thấy tình cảm giữa anh và chị Mai không còn thương yêu nhau nên mong muốn được ly hôn.

* Ý kiến bị đơn chị M trình bày: Qua quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập chị M nhiều lần nhưng chị không có mặt tại toà, tại đơn trình bày của chị đề ngày 12/8/2019 và được UBND phường Bắc Lý xác nhận chị M có hộ khẩu và chữ ký trong đơn là đúng của chị M có nội dung: “ Do điều kiện không cho phép nên không thể ở nhà để tham gia phiên toà được, nên đề nghị Toà án xử cho chồng ly hôn theo pháp luật và xét xử vắng mặt, đồng ý những gì chồng viết trong đơn, riêng con thì vợ chồng có trách nhiệm nuôi chung”. Sau đó ngày 15/10/2019 ông Nguyễn Lương L bố chị M có bản tự khai trình bày: “ Việc Đ làm đơn xin ly hôn chị M đã biết nhưng do điều kiện nên không thể đến Toà án làm việc theo giấy triệu tập được, chị M đã có đơn xin xét xử vắng mặt”.

2. Về nuôi con chung: Theo trình bày của anh Đ vợ chồng có 01 con chung Lê Khánh Đ, sinh ngày 29/8/2010, hiện cháu đang ở cùng anh Đ. Anh Đ xin được nuôi con và không yêu cầu chị M đóng góp tiền nuôi con, khi nào yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

3. Về chia tài sản: Anh Đ trình bày tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên toà, nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Anh Lê Quý Đ có đơn đề nghị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết việc xin ly hôn giữa anh và chị M, chị M có địa chỉ cư trú tại phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật. Nhưng anh Đ có mặt còn chị M vắng mặt và chỉ có đơn trình bày. Sau đó chị M vắng mặt không có lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/10/2019 và tổng đạt giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Đ, chị Mai theo quy định Điều 172, 173, 177 của Bộ luật tố tụng dân sự để tham gia phiên tòa vào ngày 13/11/2019 nhưng chị M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 111 /2019/QĐST-HNGĐ ngày 13/11/2019. Sau đó Tòa án tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho anh Đ, chị M theo quy định Điều 172, 173, 177 của Bộ luật tố tụng dân sự để tham gia phiên tòa vào ngày 04 / 12/2019 anh Đ có mặt, chị Mai vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị M.

[2]. Về hôn nhân: Anh Lê Quý Đ và chị Nguyễn Thị Tuyết M quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/3/2010 tại UBND phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo giấy đăng ký kết hôn số 27, quyền số 01/2010, việc kết hôn của anh, chị đúng theo

quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân giữa anh Đ và chị M là hợp pháp. Tại phiên toà anh Đ xác định tình cảm của anh đối với chị M hiện nay thật sự không còn thương yêu nhau, không thể xây dựng hạnh phúc gia đình, anh vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với chị M. Tuy chị M vắng mặt tại phiên toà nhưng theo đơn trình bày ngày 12/8/2019 chị M xác định tình cảm vợ chồng có mâu thuẫn và đồng ý ly hôn. Qua nghị án Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án đã triệu tập chi M đến để hòa giải việc xin ly hôn giữa chị và anh Đ nhưng chị vẫn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, qua hai lần xét xử chị không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, thể hiện chị không thiết tha gì đối với hôn nhân của mình mà đã bỏ mặc. Tình trạng hôn nhân của anh, chị không thể khắc phục được, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống không ai quan tâm ai, anh, chị đã sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay. Do đó, xử cho anh Đ được ly hôn chị M theo nguyện vọng của anh Đ là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống anh Đ, chị M có 01 con chung Lê Khánh Đ, sinh ngày 29/8/2010. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con, chị M không nói rõ nguyện vọng nuôi con.

Xét nguyện vọng và điều kiện của hai bên thấy rằng nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau ly hôn là nguyện vọng chính đáng, thể hiện tình cảm trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái; cả hai bên đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét đến mọi mặt và quyền lợi của con, hạn chế thấp nhất những mất mát tinh cảm không đáng có. Trong thời gian vợ chồng ly thân anh Đ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu bảo đảm tốt về mọi mặt và theo đơn trình bày nguyện vọng của cháu xin được cùng ở với anh Đ, hơn nữa chị M đang đi làm ăn, công việc không ổn định. Nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận nguyện vọng của anh Đ giao con chung cho anh chăm sóc nuôi dưỡng hoàn toàn phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Hiện tại anh Đ chưa yêu cầu chị M đóng góp tiền nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[4]. Về chia tài sản: Anh, chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyễn Thị Tuyết M không phải chịu. Anh Lê Quý Đ phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005483 ngày 09/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Lê Quý Đ và chị Nguyễn Thị Tuyết M không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

2. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Quý Đ và chị Nguyễn Thị Tuyết M.

3. Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Khánh Đ, sinh ngày 29/8/2010, cho anh Lê Quý Đ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Hiện tại anh Đ chưa yêu cầu chị M đóng góp tiền nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4. Về chia tài sản: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tuyết M không phải chịu. Anh Lê Quý Đ phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005483 ngày 09/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Lê Quý Đ và chị Nguyễn Thị Tuyết M không phải chịu.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND phường Bắc Lý;
- thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Lộc